

BỘ THƯƠNG MẠI

tháng 5 năm 2003 về việc điều chỉnh Chương trình xúc tiến thương mại năm 2003,

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Thương mại số **620/2003/QĐ-BTM** ngày **26/5/2003** phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia năm 2003.

QUYẾT ĐỊNH:

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 1993 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2002/NQ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2002 của Chính phủ về một số giải pháp để triển khai thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 104/2003/QĐ-BTM ngày 24 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại ban hành Quy chế xây dựng và quản lý chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia;

Căn cứ nội dung ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 57/2003/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2003 về việc phê duyệt các Chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia và công văn số 643/CP-KTTH ngày 16

Điều 1. Phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia năm 2003 và cơ quan chủ trì thực hiện theo danh mục và điều kiện kèm theo.

Điều 2. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm thực hiện chương trình được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, đảm bảo hiệu quả và theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 3. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia chương trình được duyệt và huy động phần đóng góp của doanh nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 5. Thủ trưởng cơ quan chủ trì chương trình và Cục trưởng Cục Xúc tiến Thương mại - Bộ Thương mại chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại
Thủ trưởng

MAI VĂN DẦU

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2003**

(ban hành kèm theo Quyết định số 620/2003/QĐ-BTM ngày 26/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: Hiệp hội trái cây Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)
1.1	Khảo sát thị trường rau quả Đà Loan	Quý III/2003	Đài Loan	158	79

(Danh mục 1)

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2003**

(ban hành kèm theo Quyết định số 620/2003/QĐ-BTM ngày 26/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: Cục Xúc tiến Thương mại - Bộ Thương mại

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Ghi chú
2.1	Phát hành ấn phẩm, cung cấp thông tin thương mại hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu	2003	Hà Nội	740,00	740,00	
2.2	Xây dựng năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho các doanh nghiệp xuất khẩu	6/2003 -12/2004		2.130,00	2.130,00	

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phân hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Ghi chú
2.3-	Xây dựng mạng thông tin-giao dịch thương mại hỗ trợ doanh nghiệp trong nước ứng dụng thương mại điện tử.	5/2003 - 5/2004		1.595,00	1.595,00	
2.4	Xây dựng mạng lưới khai thác, xử lý, cung cấp và tư vấn thông tin thương mại đa chiều 2003	2003		1.030,00	1.030,00	
2.5	Khảo sát thị trường Mỹ.	18/5-31/5/2003	Mỹ	1.798,74	995,44	Hỗ trợ 100% cho 02 cán bộ của Cục Xúc tiến Thương mại và chi phí chuẩn bị tài liệu
2.6	Khảo sát thị trường Pháp, Hà Lan, Đức	05-19/9/2003	Pháp, Hà Lan, Đức	1.333,08	741,38	Hỗ trợ 100% cho 02 cán bộ của Cục Xúc tiến Thương mại và chi phí chuẩn bị tài liệu
2.7	Khảo sát thị trường Italia	30/11-13/12/2003	Italia	1.333,08	741,38	Hỗ trợ 100% cho 02 cán bộ của Cục Xúc tiến Thương mại và chi phí chuẩn bị tài liệu
2.8	Chương trình Thương hiệu quốc gia năm 2003	2003		1.288,11	1.288,11	
2.9	Hội chợ triển lãm hàng Việt Nam tại Nhật Bản	9/2003	Nhật Bản	2.899,90	1.754,36	Hỗ trợ 100% cho 02 cán bộ của Cục Xúc tiến Thương mại.
2.10	Triển lãm hàng Việt Nam tại Lào	8/2003	Lào	2.446,75	1.356,14	Hỗ trợ 100% cho 02 cán bộ của Cục Xúc tiến Thương mại.

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phản hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Ghi chú
2.11	Triển lãm hàng Việt Nam tại Mianma	10/2003	Mianma	1.623,89	1.100,75	Hỗ trợ 100% cho 02 cán bộ của Cục Xúc tiến Thương mại.
2.12	Triển lãm hàng thủ công mỹ nghệ tại Italia	30/11-8/12/2003	Milan, Italia	2.152,59	1.421,34	Hỗ trợ 100% cho 02 cán bộ của Cục Xúc tiến Thương mại.
2.13	Hội chợ triển lãm Thụy Sĩ	11/2003	Thụy Sĩ	2.038,87	1.213,07	Hỗ trợ 100% cho 02 cán bộ của Cục Xúc tiến Thương mại.
2.14	Hội chợ Việt Nam tại Campuchia	11/2003	Campuchia	2.520,91	1.393,22	Hỗ trợ 100% cho 02 cán bộ của Cục Xúc tiến Thương mại.
2.15	Triển lãm hàng Việt Nam tại Nga	09-12/6/2003	Moscow, Nga	3.969,24	2.415,39	
2.16	Hội chợ quốc tế Nội thất Singapore 2003	01-05/3/2003	Singapore	1.382,64	787,97	Hỗ trợ 100% chi phí chung tổ chức hội chợ.
2.17	Hỗ trợ công tác tổ chức hội chợ triển lãm Việt Nam 2003	09-13/4/2003	Hà Nội	226,00	226,00	
2.18	Khảo sát thị trường tìm kiếm đối tác, cơ hội kinh doanh	09 -10/2003	Seoul, Hàn Quốc	332,02	208,71	Hỗ trợ 100% cho 02 cán bộ của Cục Xúc tiến thương mại
2.19	Khảo sát thị trường tìm kiếm đối tác, cơ hội kinh doanh	Đầu quý III/ 2003	Mỹ	1.180,16	1.180,16	
2.20	Khảo sát thị trường tìm kiếm đối tác, cơ hội kinh doanh	Giữa quý III/ 2003	EU (Pháp, Bỉ, Italia)	805,30	805,30	

(Danh mục 2)

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2003

(ban hành kèm theo Quyết định số 620/2003/QĐ-BTM ngày 26/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: Tổng công ty chè Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phản hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Ghi chú
3.1	Điều tra tổng thể thị trường chè tại Nga	Quý I và II/ 2003	Moscow, Nga	391,66	195,83	
3.2	Quảng bá thương hiệu chè	2003	Moscow, Nga	14.171,98	9.920,38	Chương trình phải quảng bá thương hiệu chung cho toàn ngành chè, không gây nhầm lẫn với thương hiệu riêng của Tổng công ty chè Việt Nam.
3.3	Hội chợ hàng thực phẩm SIBERI	5/2003	NOVOSIBIRSK	250,32	125,16	
3.4	Hội chợ thực phẩm Moscow	9/2003	Moscow, Nga	302,67	151,33	
3.5	Tham gia Festival quốc tế về chè	5/2003 - 9/2003	Moscow, Nga	1.563,93	781,96	
3.6	Mua thông tin	2003	Nga	101,97	50,99	

(Danh mục 3)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuvienPhapLuat.com

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2003**

(ban hành kèm theo Quyết định số 620/2003/QĐ-BTM ngày 26/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: Cục Kinh tế - Bộ Quốc phòng

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Ghi chú
4.1	Nghiên cứu ứng dụng, phát triển thương mại điện tử, thiết lập trang Web phục vụ xuất khẩu.	3 - 9/2003		665,00	465,50	
4.2	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ xúc tiến thương mại	Quý II, III, IV/2003		230,00	115,00	
4.3	Xây dựng cơ sở hạ tầng xúc tiến thương mại và xây dựng trung tâm xúc tiến thương mại giới thiệu sản phẩm kinh tế - kỹ thuật quân đội tại Tp. Hồ Chí Minh phục vụ xuất khẩu	6/2003 - 9/2005		1.286,00	900,20	Đơn vị có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật.
4.4	Hội chợ triển lãm "Tây Nguyên xanh"	16-22/12/2003	Buôn Ma Thuột	1.400,00	700,00	
4.5	Khảo sát thị trường Trung Quốc.	Quý II/2003	Trung Quốc	622,64	311,32	
4.6	Khảo sát thị trường Nga	Quý III/2003	Nga	1.294,71	647,36	
4.7	Khảo sát thị trường Châu Phi	Quý II - III/2003	Châu Phi	1.302,44	651,22	

(Danh mục 4)

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
TRONG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2003**

(ban hành kèm theo Quyết định số 620/2003/QĐ-BTM ngày 26/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: Hiệp hội chè Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Ghi chú
5.1	Xây dựng mạng lưới thương mại điện tử phục vụ xuất khẩu	2003		480,99	240,50	
5.2	Hội thi chất lượng chè xuất khẩu, an toàn thực phẩm năm 2003	Quý II/2003, 19-21/5/2003	Trung tâm triển lãm Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	300,00	150,00	
5.3	Hội chợ chè và cà phê Châu Á	15-17/6/2003	Roma, Italia	385,63	192,82	
5.4	Tham gia festival chè	22-27/5/2003	Hàn Quốc	304,52	152,26	
5.5	Tham gia khảo sát thị trường Nga	5/2003	Moscow, Nga	290,63	145,31	
5.6	Khảo sát thị trường phục vụ xuất khẩu	10/2003	Mỹ	505,22	252,61	

(Danh mục 5)

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2003**

(ban hành kèm theo Quyết định số 620/2003/QĐ-BTM ngày 26/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: **Tổng công ty Lương thực miền Bắc**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Ghi chú
6.1	Lập kho ngoại quan, văn phòng xúc tiến thương mại ở Angola: gồm đoàn khảo sát thị trường và lập kho ngoại quan		Angola	6.528,40	4.569,88	Đơn vị có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật.
6.2	Lập kho ngoại quan, văn phòng xúc tiến thương mại ở Ba Lan: gồm đoàn khảo sát thị trường và lập kho ngoại quan		Ba Lan	6.466,60	4.526,62	Đơn vị có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật.
6.3	Khảo sát thị trường Châu Phi	3-5/2003	Châu Phi (Mozambic, Senegal)	1.027,43	513,71	
6.4	Khảo sát thị trường Trung Đông	04/5/2003 - 09/10/2003	Irắc, Iran	631,91	315,95	

(Danh mục 6)

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2003

(ban hành kèm theo Quyết định số 620/2003/QĐ-BTM ngày 26/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: Hiệp hội cà phê cao Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Ghi chú
7.1	Giới thiệu, quảng bá thương hiệu cà phê Việt Nam ở hãng hàng không Lufthansa	2003 và 2004	Tất cả các chuyến bay, sân bay của hãng hàng không Lufthansa	4.248,75	2.974,13	Hợp đồng hợp tác với hãng Lufthansa phải được Bộ Thương mại xem xét, thẩm định thêm để đảm bảo hiệu quả và quyền lợi cho phía Việt Nam
7.2	Tổ chức sàn giao dịch cà phê	2003	Thành phố Hồ Chí Minh	15.604,50	10.923,15	Do sàn giao dịch này sẽ giao dịch tất cả các sản phẩm nông sản nên Hiệp hội cà phê cao phải được phép của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đồng ý bằng văn bản để hiệp hội thay mặt ngành. Mức hỗ trợ: 70%
7.3	Tham gia hội chợ Montreal, Canada	4/2003	Montreal, Canada	554,45	277,23	
7.4	Tham gia hội chợ Nam Ninh	3/2003	Nam Ninh, Trung Quốc	114,33	57,17	
7.5	Tham gia hội chợ Nhật Bản	6/2003	Tokyo, Nhật Bản	355,35	177,68	
7.6	Khảo sát thị trường và tìm bạn hàng ở Nga và Ba Lan	9/2003	Nga và Ba Lan	443,42	221,71	

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
TRONG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2003**

(ban hành kèm theo Quyết định số 620/2003/QĐ-BTM ngày 26/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: Hiệp hội doanh nghiệp điện tử Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)
8.1	Khảo sát thị trường Trung Quốc	Quý II, III	Trung Quốc	232,39	116,19
8.2	Khảo sát thị trường Philipine	Quý II	Philipine	94,00	47,00
8.3	Khảo sát thị trường Indonesia	Quý II	Indonesia	94,00	47,00
8.4	Khảo sát thị trường Pháp	Quý II	Pháp	159,00	79,50
8.5	Khảo sát thị trường Mỹ	Quý II, III	Mỹ	361,00	180,50
8.6	Khảo sát thị trường Nga	Quý II, III	Nga	249,00	124,50
8.7	Khảo sát thị trường Nam Phi	Quý III, IV	Nam Phi	294,00	147,00
8.8	Khảo sát thị trường Thái Lan	Quý III, IV	Thái Lan	102,00	51,00
8.9	Tham gia hội chợ triển lãm ngành Công nghệ điện tử	6/2003	Paris, Pháp	270,07	135,03
8.10	Tham gia hội chợ triển lãm ngành điện tử và điện gia dụng	6/2003	Moscow, Nga	202,40	101,20
8.11	Tham gia hội chợ triển lãm ngành điện tử viễn thông và tin học	6/2003	New York, Mỹ	347,63	173,81
8.12	Nghiên cứu, ứng dụng phát triển thương mại điện tử, thiết lập trang Web	3-9/2003		387,00	270,90

(Danh mục 8)

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2003

(ban hành kèm theo Quyết định số 620/2003/QĐ-BTM ngày 26/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: Hiệp hội da giấy Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Ghi chú
9.1	Thông tin thương mại tuyên truyền xuất khẩu	2003		957,00	478,50	
9.2	Đào tạo bồi dưỡng doanh nghiệp	2003		298,65	155,50	
9.3	Hội chợ triển lãm da giấy quốc tế	7/2003	T.p Hồ Chí Minh, Việt Nam	403,00	201,50	
9.4	Hội chợ triển lãm giấy quốc tế	9/2003	Đức	1.084,00	542,00	
9.5	Khảo sát thị trường da giấy Trung Quốc	6/2003	Trung Quốc	259,00	129,50	
9.6	Khảo sát thị trường da giấy Nhật Bản	6-7/2003	Nhật Bản	330,00	165,00	
9.7	Khảo sát thị trường da giấy Hoa Kỳ	8/2003	Hoa Kỳ	926,00	463,00	
9.8	Khảo sát thị trường da giấy Italia và Pháp	11/2003	Italia, Pháp	386,00	193,00	
9.9	Quảng bá sản phẩm da giấy, tuyên truyền xuất khẩu	2003		462,00	323,40	
9.10	Xây dựng Website	3-12/2003		650,00	375,00	
9.11	Lập trung tâm xúc tiến thương mại tại Việt Nam	2003	Việt Nam	20.000,00	14.000,00	Đơn vị có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật.

(Danh mục 9)

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2003**

(ban hành kèm theo Quyết định số 620/2003/QĐ-BTM ngày 26/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: **Hiệp hội hồ tiêu Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)
10.1	Tuyên truyền xuất khẩu	2003	Mỹ, Nga, Trung Quốc, EU	303,80	151,90
10.2	Khảo sát thị trường	Quý II, III/2003	Nga, Đức, Ý, Pháp	2.437,35	1.218,68

(Danh mục 10)

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2003**

(ban hành kèm theo Quyết định số 620/2003/QĐ-BTM ngày 26/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: **Hiệp hội sản xuất kinh doanh dứa**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)
11.1	Hội chợ triển lãm hàng xuất khẩu	10/4/2003	Nga	325,22	162,61
11.2	Hội chợ triển lãm hàng xuất khẩu	2003	Lào	208,11	104,06
11.3	Hội chợ triển lãm hàng xuất khẩu	2003	Myanmar	241,64	120,82
11.4	Khảo sát, tìm kiếm thị trường xuất khẩu	Quý II và III/2003	Đông Âu, Châu Á, Bắc Mỹ, Châu Phi	1.666,81	833,40
11.5	Đào tạo nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp	tháng 5 và 10/2003	Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh	157,84	78,92

(Danh mục 11)

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2003**

(ban hành kèm theo Quyết định số 620/2003/QĐ-BTM ngày 26/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: Tổng công ty Cao su Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Pnản hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Ghi chú
12.1	Thu thập thông tin qua các hãng thông tấn và tạp chí trong và ngoài nước	2003		211,56	105,78	
12.2	Thu thập thông tin thông qua các tổ chức quốc tế	2003		228,40	114,20	
12.3	Thu thập thông tin thông qua các hội nghị, hội thảo của các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên	2003		240,42	120,21	
12.4	Đăng kí thương hiệu hàng hóa	2003		130,05	65,03	
12.5	Xây dựng brochure và catalogue	2003		150,00	75,00	
12.6	Cập nhật Website hiện có	2003		13,00	6,50	
12.7	Lập trung tâm dữ liệu hỗ trợ doanh nghiệp	2003		100,00	50,00	
12.8	Khảo sát tìm kiếm thị trường, tham gia hội chợ triển lãm ngành bóng thể thao		Đức	245,99	123,00	
12.9	Tham quan, nghiên cứu thị trường tại Trung Quốc		Trung Quốc	187,75	93,87	
12.10	Tham quan, nghiên cứu thị trường tại Trung Quốc		Trung Quốc, phía duyên hải, các khu Công nghiệp và phía Bắc	187,75	93,87	
12.11	Khảo sát thị trường		Hoa Kỳ, phía Đông, vùng New Orleans	340,09	170,04	

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Ghi chú
12.12	Khảo sát thị trường		Hoa Kỳ, phía Đông Bắc	340,09	170,04	
12.13	Khảo sát thị trường Nhật Bản		Nhật Bản, các công ty sản xuất vỏ xe	261,91	130,95	
12.14	Khảo sát thị trường Nhật Bản		Nhật Bản, các công ty không sản xuất vỏ xe	261,91	130,95	
12.15	Trạm xúc tiến thương mại tại Singapore		Singapore	1.390,50	973,35	Đơn vị có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật.
12.16	Trung tâm xúc tiến thương mại tại SNG	2003	SNG	896,10	627,27	Đơn vị có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật.
12.17	Trung tâm xúc tiến thương mại tại Hà Nội	2003	Hà Nội	3.000,00	2.100,00	Đơn vị có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật.

(Danh mục 12)

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2003

(ban hành kèm theo Quyết định số 620/2003/QĐ-BTM ngày 26/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: Hiệp hội gốm sứ xây dựng Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)
13.1	Thông tin thương mại, tuyên truyền xuất khẩu			88,00	44,00
13.2	Đào tạo nâng cao năng lực cho doanh nghiệp			184,00	92,00
13.3	Hội chợ triển lãm hàng xuất khẩu	25-30/4/2003	Hà Nội	280,00	140,00
13.4	Hội chợ triển lãm hàng xuất khẩu	từ 5/2003	Nga hoặc Angola hoặc Đông Nam Á	1.012,62	506,31
13.5	Khảo sát tìm kiếm thị trường xuất khẩu		Mỹ, California	452,00	226,00
13.6	Giới thiệu sản phẩm tại các trung tâm xúc tiến thương mại ở nước ngoài	5/2003	Mỹ, San Fransisco	31,00	21,70
13.7	Giới thiệu sản phẩm tại các trung tâm xúc tiến thương mại ở nước ngoài	5/2003	Dubai	31,00	21,70
13.8	Giới thiệu sản phẩm tại Angola	5/2003	Angola	31,00	21,70
13.9	Nghiên cứu ứng dụng phát triển thương mại điện tử	5/2003		49,00	34,30

(Danh mục 13)

LawSoft * Tel: +84 8 3645 6694 * www.ThuVienPhapLuat.com

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2003**

(ban hành kèm theo Quyết định số 620/2003/QĐ-BTM ngày 26/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: **Tổng công ty Lương thực miền Nam**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Ghi chú
14.1	Tư vấn xuất khẩu: đăng ký hội viên phòng Hàng hải ICC, mua thông tin, đăng ký hội viên AFMA	2003		258,02	129,01	
14.2	Đào tạo nâng cao năng lực	2003		816,00	408,00	
14.3	Quảng bá, giới thiệu hàng xuất khẩu chủ lực	2003		4.681,35	3.276,95	
14.4	Lập kho ngoại quan	2003	Cuba, Gambia, Nga	20.857,50	14.600,25	Đơn vị có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật.

(Danh mục 14)

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2003

(ban hành kèm theo Quyết định số 620/2003/QĐ-BTM ngày 26/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: Hiệp hội dệt may Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phân hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)
15.1	Tư vấn và vận động thương mại xuất khẩu ưu đãi vào thị trường Mỹ	6/2003	Mỹ	4.310,55	2.155,28
15.2	Tham gia hội chợ triển lãm	8/2003	Las Vegas, Mỹ	2.464,28	1.232,14
15.3	Tham gia hội chợ triển lãm	8/2003	Franfurt, Đức	1.776,75	888,38
15.4	Tham gia hội chợ triển lãm	10/2003	Osaka, Nhật Bản	1.310,16	655,08
15.5	Nghiên cứu phát triển thị trường mới	10/2003	Nam Mỹ, Trung Mỹ, Châu Phi	1.699,50	849,75
15.6	Xây dựng portal xuất nhập khẩu ngành dệt may Việt Nam	2003-2010		1.236,00	865,20

(Danh mục 15)

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2003**

(ban hành kèm theo Quyết định số 620/2003/QĐ-BTM ngày 26/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: **Hội tin học Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)
16.1	Giới thiệu, phổ biến, tuyên truyền xuất khẩu trên truyền hình	từ 5/2003		210,00	105,00
16.2	Xây dựng cơ sở dữ liệu công nghệ thông tin cho các doanh nghiệp phần mềm phục vụ tuyên truyền xuất khẩu	6/2003- 20/9/2003		222,50	111,25
16.3	Xây dựng cổng thương mại xúc tiến xuất khẩu	4/2003- 10/2003		1.480,00	1.036,00
16.4	Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm ICT Việt Nam 2003	22-25/5/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	320,50	160,25
16.5	Hội chợ triển lãm Nhân hiệu có uy tín tại Việt Nam	18-23/6/2003	Hà Nội	354,00	177,00
16.6	Hội chợ triển lãm Việt Nam - Hoa Kỳ 2003	02-07/7/2003	Hà Nội	281,00	140,50
16.7	Hội chợ triển lãm quốc tế công nghệ thông tin và Computer World EXPO 2003	05-12/7/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	738,00	369,00
16.8	Triển lãm tuần lễ Tin học Việt Nam 2003	28/11- 03/12/2003	Hà Nội	743,00	371,50
16.9	Tổ chức, tham gia các đoàn khảo sát thị trường nước ngoài	2003	Trung Quốc, Đài Loan, Asean, Hoa Kỳ, EU, Nhật, Hàn Quốc	7.272,39	3.636,20

(Danh mục 16)

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2003**

(ban hành kèm theo Quyết định số 620/2003/QĐ-BTM ngày 26/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: Tổng công ty Dệt may Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phân hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)
17.1	Khảo sát tìm kiếm thị trường xuất khẩu	6/2003	Đức, Tây Ban Nha.	531,48	265,74
17.2	Khảo sát tìm kiếm thị trường xuất khẩu	9/2003	Đài Loan	245,66	122,83
17.3	Khảo sát tìm kiếm thị trường xuất khẩu	10/2003	Châu Phi (Nam Phi)	541,52	270,76
17.4	Khảo sát tìm kiếm thị trường xuất khẩu	5/2003	Trung Quốc	294,32	147,16
17.5	Khảo sát tìm kiếm thị trường xuất khẩu	8/2003	Nga, Đông Âu	442,64	221,32
17.6	Hội chợ triển lãm quốc tế	14-17/01/2003	Hông Kông	1.564,47	782,23
17.7	Hội chợ triển lãm quốc tế tại Las Vegas, Mỹ	25-28/8/2003	Mỹ (Las Vegas)	1.061,65	530,82
17.8	Hội chợ triển lãm quốc tế tại Bỉ	08-10/4/2003	Bỉ (Brussel)	523,60	261,80
17.9	Hội chợ triển lãm quốc tế	01-10/11/2003	Irắc (Baghdad)	335,88	167,94
17.10	Hội chợ triển lãm quốc tế	20-23/11/2003	Nhật Bản (Osaka)	466,59	233,30
17.11	Hội chợ triển lãm quốc tế	24-26/01/2003	Phillipine	336,42	168,21
17.12	Chương trình đào tạo nâng cao năng lực			185,40	92,70

(Danh mục 17)

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2003**

(ban hành kèm theo Quyết định số 620/2003/QĐ-BTM ngày 26/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: **Tổng công ty Thủy sản Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)
18.1	Thu thập thông tin thương mại	2003		55,00	27,50
18.2	Đào tạo nâng cao năng lực và kỹ năng kinh doanh xuất khẩu	2003		160,00	80,00

(Danh mục 18)

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2003**

(ban hành kèm theo Quyết định số 620/2003/QĐ-BTM ngày 26/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: **Hiệp hội dầu tầm tơ Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)
19.1	Sản xuất hàng mẫu để gửi đi các nước chào hàng	3-4/2003	Pháp, Ý, Đức	120,40	84,28
19.2	Tổ chức đoàn khảo sát thị trường	4-5/2003	Ấn Độ, Thái Lan, Mianma, Banglades	237,15	118,58
19.3	Tổ chức đoàn khảo sát thị trường	6/2003	EU	240,00	120,00
19.4	Tổ chức đoàn khảo sát thị trường	6/2003	Trung Quốc	168,00	84,00
19.5	Đầu tư cơ sở hạ tầng thông tin	3-12/2003		87,13	60,99

(Danh mục 19)

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2003

(ban hành kèm theo Quyết định số 620/2003/QĐ-BTM ngày 26/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: Hiệp hội chế biến xuất khẩu thủy sản

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)
20.1	Hội chợ quốc tế	09-18/3/2003	Mỹ (Boston)	1.861,73	930,86
20.2	Hội chợ quốc tế Châu Âu	06-08/5/2003	Bỉ (Brusell)	2.181,54	1.090,77
20.3	Hội chợ thủy sản	25-31/5/2003	Ba Lan (Polfish)	1.466,21	733,10
20.4	Hội chợ Công nghệ thủy sản lần thứ 5 tại Nhật Bản	14-19/7/2003	Nhật Bản	1.217,46	608,73
20.5	Hội chợ Bờ Tây Los Angeles	09-17/10/2003	Mỹ (Los Angeles)	1.697,96	848,98
20.6	Hội chợ thủy sản Địa Trung Hải	13-19/10/2003	Địa Trung Hải	1.574,36	787,18
20.7	Hội chợ thủy sản Thanh Đảo	27/10-02/11/2003	Trung Quốc	1.109,31	554,66
20.8	Khảo sát tìm kiếm thị trường xuất khẩu	09-13/5/2003	Đức	818,85	409,43
20.9	Khảo sát tìm kiếm thị trường xuất khẩu	8/2003	Úc	800,31	400,16
20.10	Khảo sát tìm kiếm thị trường xuất khẩu	8/2003	Nam Á	707,61	353,81
20.11	Khảo sát tìm kiếm thị trường xuất khẩu	10/2003	Mexico	624,18	312,09
20.12	Khảo sát tìm kiếm thị trường xuất khẩu	12/2003	Trung Quốc	406,34	203,17
20.13	Đào tạo tiếp thị chuyên nghiệp	10/2003	Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng	787,95	393,98
20.14	Tư vấn xuất khẩu chiến lược cá Ba sa	5-12/2003	Mỹ	1.282,35	641,18
20.15	Tư vấn xuất khẩu thị trường tôm	5-12/2003	Việt Nam	1.282,35	641,18
20.16	Tư vấn xuất khẩu chiến lược tiếp thị thủy sản	5-12/2003	Châu Âu	1.282,35	641,18
20.17	Thông tin thương mại và xây dựng cơ sở dữ liệu	2003		920,00	460,00
20.18	Ứng dụng và phát triển thương mại điện tử.	2003		2.647,00	1.852,90

(Danh mục 20)

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2003**

(ban hành kèm theo Quyết định số 620/2003/QĐ-BTM ngày 26/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: **Hiệp hội Lương thực Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)
21.1	Thông tin thương mại	2003		337,74	168,87
21.2	Các thông tin về tư vấn xuất khẩu	2003		92,70	46,35
21.3	Quảng bá, giới thiệu sản phẩm	2003	Mỹ, Italia, Trung Quốc	1.405,95	702,98
21.4	Khảo sát thị trường	2003	Nga, châu Á, Trung Đông, châu Phi	1.205,10	602,55

(Danh mục 21)

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2003**

(ban hành kèm theo Quyết định số 620/2003/QĐ-BTM ngày 26/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: **Hiệp hội doanh nghiệp phần mềm Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)
22.1	Đoàn doanh nghiệp phần mềm Việt Nam đi tìm hiểu thị trường, đối tác tại Mỹ	20-25/9/2003	California, Hoa Kỳ	651,99	326,00
22.2	Đoàn doanh nghiệp phần mềm Việt Nam đi tìm hiểu thị trường, đối tác tại Nhật Bản	20-25/7/2003	Tokyo, Nhật Bản	545,39	272,69

(Danh mục 22)

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
TRONG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2003**

(ban hành kèm theo Quyết định số 620/2003/QĐ-BTM ngày 26/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: **Tổng công ty Rau quả Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)
23.1	Hội chợ triển lãm Anuga	10/2003	Anuga, Đức	747,52	373,76
23.2	Hội chợ SIAL	10/2003	Pháp	747,52	373,76
23.3	Hội chợ Chicago	10/2003	Mỹ	748,52	373,76
23.4	Đào tạo tập huấn nghiệp vụ xúc tiến thương mại	2003		1.540,00	770,00
23.5	Xây dựng Website của ngành rau quả	2003		1.540,00	1.078,00
23.6	Khảo sát tìm kiếm thị trường	2003	Nga, Mỹ, Pháp, Đức, Trung Quốc	1.540,00	770,00

(Danh mục 23)

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2003**

(ban hành kèm theo Quyết định số 620/2003/QĐ-BTM ngày 26/5/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại).

Cơ quan chủ trì: Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)
24.1	Khảo sát, nghiên cứu thị trường nước ngoài	2003	Trung Đông, Châu Phi, Nga-Đông Âu, Bắc Mỹ	627,00	313,50
24.2	Tham gia hội chợ triển lãm trong và ngoài nước	4/2003-10/2003	Mỹ, Nam Phi, Nga, Pháp, Đức	923,00	461,50
24.3	Phát triển sản phẩm mới đặc trưng dành riêng cho xuất khẩu nhằm tham gia quảng bá thương hiệu Quốc gia	2003		700,00	490,00
24.4	Tài liệu phục vụ bán hàng (tuyên truyền xuất khẩu)	2003		190,00	95,00
24.5	Tập huấn nghiệp vụ xuất nhập khẩu	2003		70,00	35,00
24.6	Nghiên cứu ứng dụng phát triển thương mại điện tử	2003		50,00	35,00
24.7	Mua thông tin từ Hiệp hội thương nhân thuốc lá quốc tế	2003		54,00	27,00

(Danh mục 24)